

Số: 53 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 559/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện chính sách phục vụ cho hoạt động chuyển đổi số và công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước và địa phương phục vụ cho việc khai thác, sử dụng các ứng dụng số và nền tảng số.

- Hình thành nền tảng số dựa trên các ứng dụng chính quyền điện tử riêng lẻ các ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai đảm bảo đến năm 2025, tỉnh Đồng Nai đạt top 10 về thứ hạng chuyển đổi số trong cả nước.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCDDA06ĐN ngày 06/7/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Trung ương và Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh Đồng Nai.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Dữ liệu số

- Ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Đồng Nai năm 2024 đảm bảo phù hợp với chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh; Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh; Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước ưu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh.

- Ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu các ứng dụng chuyên ngành bao gồm: thông tin quản lý về đất đai, cấp phép xây dựng, quy hoạch, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, dữ liệu về an sinh, dữ liệu về thành lập và tình hình hoạt động

doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể của tỉnh Đồng Nai, dữ liệu về thu - chi ngân sách, giải ngân đầu tư công...

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh Đồng Nai.

- Các cơ sở giáo dục đại học có chuyên ngành công nghệ thông tin tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.

2.2. Chính quyền số

- 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80% tại cấp sở, 40% tại cấp huyện và 30% tại cấp xã.

- 50% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trên 50% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- Trên 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 70%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 99,8%.

- Tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý.

- Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.4. Xã hội số

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 86%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 40%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 65%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số đạt tỷ lệ 40%.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80%.

2.5. An toàn thông tin

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên 45%.
- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Ngày Chuyển đổi số: Tiếp tục triển khai tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định 2213/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 đảm bảo tiết kiệm, phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông góp phần lan tỏa các hình thức, mô hình chuyển đổi số mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng Hội đồng tư vấn chuyển đổi số của tỉnh và sở, ngành, địa phương chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.
- Phát huy hiệu quả kênh truyền thông “Chuyển đổi số tỉnh”, “Cải cách hành chính tỉnh” trên Zalo: giúp các cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn, thông qua sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thẻ chế số

Tập trung xây dựng và ban hành một số nội dung quan trọng phục vụ phát triển chuyển đổi số năm 2024 gồm:

- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số nhằm hỗ trợ triển khai hệ thống dùng chung lớn của tỉnh.
- Ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Đồng Nai năm 2024.
- Xây dựng và ban hành chính sách phụ cấp kinh phí nhằm khuyến khích, động viên đẩy mạnh hoạt động nhiệm vụ Tổ công nghệ số cộng đồng và khen thưởng các cơ quan có thành tích xuất sắc trong hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng môi trường pháp lý để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số và công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Triển khai chỉ đạo, tổ chức đo và lập danh sách các điểm, khu vực mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các doanh nghiệp viễn thông yêu cầu bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động, phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông trong trường hợp không giải quyết được để có giải pháp xử lý.

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh giai đoạn 3 đảm bảo phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, Hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn tỉnh và hạ tầng IOT...

- Triển khai bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 5648/BTTTT-CĐSQG ngày 07/11/2023 về tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam.

- Một số địa phương triển khai thử nghiệm phủ sóng mạng Wifi miễn phí các nơi công cộng, khu vui chơi, giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập, sử dụng mạng internet.

4. Dữ liệu số

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh tạo tiền đề phát triển nền tảng phân tích dữ liệu tỉnh Đồng Nai.

- Triển khai hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành gồm: CSDL Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, CSDL khám chữa bệnh từ xa, CSDL ngành công thương; CSDL ngành giáo dục và đào tạo; CSDL ngành thanh tra; CSDL ngành giao thông vận tải, CSDL ngành nông nghiệp, CSDL ngành xây dựng, CSDL khoa học và công nghệ...

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì, phát triển các nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số của tỉnh bao gồm: nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu Trục liên thông tỉnh Đồng Nai, VNeID, Đồng Nai Smart, thử nghiệm Trợ lý ảo... và nền tảng thanh toán trực tuyến ngành y tế, giáo dục...

- Tập trung triển khai một số nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh như: Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp tỉnh, Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng học trực tuyến; Sàn thương mại điện tử tỉnh; các nền tảng số ngành y tế như (Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng Quản lý tiêm chủng, Nền tảng Quản lý Trạm y tế xã, Nền tảng Tư vấn khám chữa bệnh từ xa); Tổng đài dịch vụ 1022, Phòng họp không giấy tờ...

6. Nhân lực số

- Triển khai tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số chuyên sâu, chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Cũng cố nguồn nhân lực tham gia hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh, mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu 01 cán bộ phụ trách hay kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tiếp tục xây dựng chương trình và đẩy mạnh hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai, Ban chỉ đạo đề án 06 tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, Hội đồng tư vấn Chuyển đổi số tỉnh để đề xuất, giải quyết các định hướng trọng tâm, trọng điểm về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Cũng cố nhân lực của Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh đảm bảo tham gia vận hành ổn định các ứng dụng dùng chung trên địa bàn tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 80%.

- Cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia 100% máy tính trong cơ quan nhà nước (trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước).

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục An toàn thông tin và Trung tâm VNCERT/CC đến các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện áp dụng đối với các hệ thống thông tin tại cơ quan mình quản lý.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng: hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tiếp tục duy trì hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với việc cung cấp dịch vụ giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Đồng Nai theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 2973/BTTTT-CATTT ngày 04/9/2019 về việc hướng dẫn triển khai hoạt động giám sát an toàn thông tin trong cơ quan, tổ chức nhà nước và Văn bản số 235/CATTT-ATHTTT ngày 08/4/2020 của Cục An toàn thông tin về việc hướng dẫn mô hình đảm bảo an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh.

- Tổ chức 01 cuộc diễn tập ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

8. Chính quyền số

- Triển khai hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy mô cấp tỉnh đảm bảo sự kết nối các hệ thống thông tin khác tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0.

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, kết nối, tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu hiện có của hệ thống thông tin các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh, kiểm tra. Đưa 100% hoạt động báo cáo của các cơ quan, đơn vị thực hiện trên môi trường mạng thông qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, tổ chức hội thảo về các hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai phổ biến các nền tảng số đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh để nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Rà soát, nghiên cứu, đánh giá, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp công nghệ thông tin tại địa phương.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 nhằm thu thập số liệu đo lường về mức độ tham gia hoạt động kinh tế số của các doanh nghiệp (như: Kinh tế số, Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu, Năng suất lao động hàng năm tối thiểu, Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử...).

10. Xã hội số

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai thác, sử dụng Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Xây dựng chương trình hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh (trong đó lấy đối tượng cán bộ đoàn thanh niên làm nòng cốt) để thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nền tảng số của người dân, doanh nghiệp.

- Các địa phương tiếp tục tổ chức, triển khai các hoạt động hội thảo, hội nghị, sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn quản lý.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng triển khai các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên các báo, đài trên địa bàn tỉnh về các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh để phổ biến đến người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai nền tảng mở học trực tuyến để phổ cập kỹ năng số đến cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường cung cấp thông tin trên trang chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai và chuyên mục chuyển đổi số của các báo, đài, cổng thông tin điện tử tỉnh, nền tảng Đồng Nai Smart, VNeID... nhằm kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết, tham gia.

- Tổ chức tham quan các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong và ngoài nước nhằm xây dựng chương trình triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Có cơ chế để tạo động lực cho các doanh nghiệp số lớn trên địa bàn tỉnh, trong nước tham gia thí điểm các mô hình chuyển đổi số hay, phục vụ tiện ích cho cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả triển khai có đánh giá, tổng kết để đưa ra mô hình phù hợp nhất cho tỉnh Đồng Nai, đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khi đưa vào khai thác sử dụng thực tế.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương để giới thiệu các nền tảng số của các doanh nghiệp số như: thanh toán trực tuyến, sàn thương mại điện tử, sách nói, Đồng Nai Smart, VNeID, Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử... giúp người dân tiếp cận, tương tác, thụ hưởng các dịch vụ số nhằm mang lại giá trị lợi ích về tinh thần, vật chất góp phần nâng cao đời sống của người dân; sớm hoàn thành chính sách hỗ trợ kinh phí cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh nhằm khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức đăng ký, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Chuyển đổi số, đồng thời chọn lọc, tận dụng kết quả các Đề tài nghiên cứu để áp dụng vào thực tế tại các cơ quan đơn vị nhà nước phù hợp nhằm phục vụ cho nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Tiếp tục củng cố đầu mối cán bộ chuyên trách chuyển đổi số hoặc phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh để tham gia vào hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Tăng cường hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm tận dụng nguồn nhân lực kỹ thuật chuyên sâu về công nghệ thông tin từ các doanh nghiệp

số tham gia quản trị, vận hành các hệ thống thông tin và nền tảng số trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Thường xuyên xem xét, tổ chức các đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về các mô hình chuyển đổi số mới, hay trong và ngoài tỉnh để chọn lựa triển khai phù hợp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục duy trì, triển khai các nhiệm vụ năm 2024 theo thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh với các doanh nghiệp số lớn của quốc gia có trụ sở trên địa bàn tỉnh (như: VNPT, Viettel, Mobifone, FPT...) nhằm có thêm nguồn lực đồng hành cùng tỉnh trong việc tham gia triển khai chuyển đổi số lan tỏa đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Tư vấn chuyển đổi số

Tham gia phản biện, góp ý, đề xuất các định hướng lớn của tỉnh về chuyển đổi số đảm bảo thiết thực khi đưa vào ứng dụng trong đời sống xã hội.

2. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai

- Căn cứ Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số năm 2024 để xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh năm 2024.

- Định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức xây dựng và ban hành, triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị, địa phương quản lý.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý và kịp thời củng cố nhân sự Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các địa phương.

- Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát, phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo đồng bộ, hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia và đảm bảo tích hợp, kết nối chia sẻ với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: xã, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm trên địa bàn tỉnh.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thống kê và các cơ quan, đơn vị liên quan điều chỉnh biểu mẫu báo cáo theo Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với thực tế để cập nhật trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư...

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí vốn cho các dự án chuyển đổi số sử dụng vốn đầu tư công của tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công.

5. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trình tự, thủ tục thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp theo Luật Ngân sách.

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản có liên quan.

- Hình thành các nền tảng ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành hoạt động quản lý ngân sách của ngành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác xây dựng, thẩm định, triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án đảm bảo phù hợp với định hướng tại kế hoạch này.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực kế hoạch; hướng dẫn, tổng hợp về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ/dự án của sở, ban, ngành địa phương. Tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 theo quy định.

- Triển khai thí điểm việc hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và nền tảng phân tích dữ liệu của tỉnh, ưu tiên phục vụ chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết

yêu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; ngoài ra, trong năm 2024, cần nhắc hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương; một số lĩnh vực như: Nông nghiệp, Du lịch, Dệt may, Logistics, Y tế, Giáo dục.

7. Nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ban, ngành

7.1. Công an tỉnh

Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7.2. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu thúc đẩy triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai; đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương tham gia khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, đảm bảo kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

7.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh các chương trình đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ AI; chọn lọc các Đề tài khoa học công nghệ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số để nghiên cứu, áp dụng phạm vi rộng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hình thành cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ phục vụ cho việc quản lý, điều hành của đơn vị; đồng thời công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

7.4. Sở Công Thương

- Tạo môi trường hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh tham gia hoạt động thương mại điện tử đa kênh, phạm vi rộng nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử theo hướng phát triển bền vững.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành công thương phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của đơn vị; đồng thời công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

7.5. Sở Nội vụ

- Phối hợp tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin trong các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đảm bảo phù hợp với định hướng của Bộ Nội vụ và Chính phủ.

- Triển khai nền tảng ứng dụng thi nâng ngạch và xếp hạng công chức, viên chức; hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; hình thành kho dữ liệu lưu trữ điện tử tích hợp, kết nối liên thông với dữ liệu của hệ thống lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số tại các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông đạt tỷ lệ 40%.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thí điểm kiến thức AI Robotic cho học sinh ở các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh ở những đơn vị có đủ điều kiện tham gia.

- Hoàn thành việc triển khai thí điểm Trường học số Google tại thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh, đánh giá kết quả thí điểm và nhân rộng mô hình cho các cấp học trên địa bàn tỉnh nếu đạt hiệu quả.

- Xây dựng và đưa vào vận hành trực cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai theo quy định.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

7.7. Sở Y tế

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%; Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt tỷ lệ 30%; Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa ngành y tế.

7.8. Sở Xây dựng

Tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý ngành xây dựng gồm: phát triển dữ liệu quản lý đô thị trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS); Cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh (lần 02) để thu

thập và phát triển dữ liệu lớn về quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng đô thị (viễn thông, điện, cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, chất thải rắn, môi trường, công viên, cây xanh và cơ sở hạ tầng đô thị khác) phục vụ quản lý điều hành hoạt động của ngành.

7.9. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chủ trì triển khai nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

7.10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành văn hóa thể thao và du lịch bao gồm: thông tin về hoạt động du lịch, du khách, cơ sở lưu trú, thư viện, bảo tàng... phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của ngành; đồng thời công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

7.11. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường... công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

- Xây dựng, triển khai nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ tài nguyên môi trường.

7.12. Thanh tra tỉnh

Tham mưu UBND tỉnh triển khai đưa hoạt động kiểm tra của Cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý đạt tỷ lệ trên 50%.

7.13. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Nai

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng trên địa bàn tỉnh đạt 80%.

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các cơ quan liên quan, đơn vị liên quan triển khai chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

7.14. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ sở đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh phối hợp UBND các huyện/thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng

tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh và tổ chức các đợt ra quân tập trung tuyên truyền giúp người dân tham gia các nền tảng số.

7.15. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết, tham gia thực hiện; cung cấp tin, bài trên các nền tảng số.

7.16. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

Triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với tỉnh Đồng Nai, trong đó ưu tiên hỗ trợ đẩy mạnh việc tư vấn các nền tảng số quốc gia của các doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7.17. Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thúc đẩy phát triển nền tảng hóa đơn điện tử, nền tảng thuế điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung kiểm tra việc kiểm giá, việc chuyển thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ thuế các nền tảng số, dịch vụ số, dịch vụ trực tuyến nước ngoài xuyên biên giới.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2024, đề nghị các đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TVCĐS tỉnh;
- Thành viên BCĐ CĐS tỉnh;
- Viettel Đồng Nai, Viễn thông Đồng Nai, Mobifone Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, HCTC, CTTĐT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức